

Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 21 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Mai Thị Hải H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 9, phường T thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh Lê Văn S, sinh năm 1972

Địa chỉ: C 1, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2004 tại UBND xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Căn cứ giấy trích lục kết hôn số 61 ngày 03/9/2019 của UBND xã Mường Than cấp cho chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S xác nhận chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S có đăng ký kết hôn số 64 ngày 20/12/2004 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 giữa chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S xác định chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S xác nhận không có con chung.

[3] Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S **xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S không có con chung.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu chị Mai Thị Hải H và anh Lê Văn S mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để anh Lê Văn S nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Lê Văn S đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2010/0004436 ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển tHnh lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- UBND xã M
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng